

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Bệnh viện Chợ Rẫy Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh Mã số thuế: 0301465062 Số tài khoản: 3713.0.1057714.94001 tại Kho bạc Nhà nước Khu vực II - Phòng giao dịch số 9 Điện thoại: 02838554137 Fax: 02838557267 Email: bvchoray@choray.vn
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Tên công trình: Sửa chữa phòng khám chuyên gia của Bệnh viện Chợ Rẫy. Địa điểm thi công: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Tp.HCM
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, Tp.HCM
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: 120 ngày
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Cụ thể ghi trong lệnh khởi công
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Theo Thông báo khởi công của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn quản lý dự án nếu có</i>]; - Tư vấn giám sát là: ____ [<i>ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát</i>];
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ____ [<i>Chủ đầu tư điền</i>]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Cụ thể trong quá trình hoàn thiện, ký kết hợp đồng
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và nhà thầu chuyển sáng nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của

	bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 15 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 5 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 3 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 3 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 5 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: _____ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT].</i>
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: - Nhà thầu phụ phải có năng lực và kinh nghiệm cho phần công việc mà mình đảm nhận. - Việc bổ sung nhà thầu phụ vượt quá tỷ lệ theo quy định nêu trên (từ 30% giá trị phần công việc của Nhà thầu trở lên) chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận; trường hợp sử dụng nhà thầu phụ mà chưa được Chủ đầu tư chấp thuận được coi là hành vi “chuyển nhượng thầu”.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: ≥ 365 ngày
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: - Tên công trình - Chủ đầu tư - Đơn vị TV thiết kế + Tên và Số đt của Chủ nhiệm thiết kế.

	- Đơn vị thi công + Tên và Số đt của Chỉ huy trưởng công trình. - Đơn vị TV giám sát + Tên và Số đt của Giám sát trưởng công trình.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là:
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Các bên tự thương lượng, hòa giải trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Giải quyết tranh chấp: Khi có tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa giải. Trong trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 45 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Toà án) theo quy định của pháp luật. Quyết định của trọng tài (hoặc Toà án) là quyết định của cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 7 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 3 ngày - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 20.000.000 đồng
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Không có
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Các loại vật tư, máy móc, thiết bị được quy định tại E-HSMT.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: cố định
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: 30% giá trị hợp đồng. - Thời gian tạm ứng: trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ tạm ứng hợp lệ của Nhà thầu
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: - Căn cứ vào khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu, Bên B lập Hồ sơ thanh toán giá trị khối lượng công việc thực tế hoàn thành theo đợt thanh toán, trình CĐT. CĐT sẽ thanh toán cho Nhà thầu đến 90% giá trị khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu các đợt thanh toán sau khi trừ đi giá trị thu hồi tạm ứng hợp đồng.

	- Các đợt thanh toán: do Nhà thầu đề xuất, căn cứ vào khối lượng hoàn thành của Nhà thầu đã được nghiệm thu. CĐT sẽ thanh toán cho nhà thầu đến 90% giá trị khối lượng hoàn thành và thu hồi tạm ứng theo quy định kèm theo. - Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là 10% (trong đó: 5% giữ lại bảo hành, 5% còn lại sẽ được thanh toán sau khi có quyết định phê duyệt quyết toán của các cấp có thẩm quyền). - Điều kiện thanh toán: + Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Nhà thầu trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ của Nhà thầu. Chủ đầu tư chỉ chấp nhận thanh toán khi công trình được ghi kế hoạch vốn. - Chứng từ thanh toán: + Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành trong giai đoạn thanh toán có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện Tư vấn giám sát thi công xây dựng và đại diện Nhà thầu. + Bảng xác định giá trị khối lượng phát sinh (nếu có) nằm ngoài phạm vi công việc phải thực hiện theo hợp đồng đã ký kết có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư, đại diện Tư vấn (nếu có) và đại diện Nhà thầu; + Đề nghị thanh toán của Nhà thầu cần thể hiện các nội dung: giá trị khối lượng hoàn thành theo hợp đồng, giá trị khối lượng các công việc phát sinh (nếu có), giảm trừ tiền tạm ứng, giá trị đề nghị thanh toán trong giai đoạn sau khi đã bù trừ các khoản này có xác nhận của đại diện Chủ đầu tư và đại diện Nhà thầu.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trường hợp được phép áp dụng điều chỉnh thuế thì ghi: “trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 10%
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Căn cứ tình hình thực tế và theo quy định của pháp luật hiện hành.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: 1. Trường hợp Nhà thầu không hoàn thành công trình (hoặc hạng mục công trình) đúng thời gian (hoặc tiến độ thi công do Nhà thầu lập) đã cam kết trong hợp đồng do nguyên nhân chủ quan, sẽ chịu phạt như sau:

	- Trễ dưới 15 ngày: Phạt 0,3% giá trị hợp đồng trễ hạn tính cho mỗi ngày trễ hạn. - Trễ ≥ 15 ngày: Đình chỉ thi công, Chủ đầu tư có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng. Nhà thầu phải chịu thiệt hại do việc chấm dứt hợp đồng gây ra, đồng thời phải chịu mức phạt đến 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. 2. Ngoài mức phạt do trễ hạn hợp đồng, Nhà thầu còn phải bồi thường chi phí giám sát kỹ thuật và chi phí quản lý của Chủ đầu tư cho những ngày chậm trễ để Chủ đầu tư thanh toán chi phí giám sát thi công và chi phí quản lý công trình và các chi phí khác (nếu có). Chủ đầu tư có quyền đình chỉ thi công và chấm dứt hợp đồng, đồng thời thuê đơn vị khác để thực hiện tiếp phần khối lượng còn lại của công trình trong các trường hợp sau: - Sau khi bị lập biên bản 3 lần về việc nhà thầu vi phạm về chất lượng, nhân sự, vệ sinh môi trường, an toàn lao động và PCCC trong thời gian thi công tại công trường. - Trường hợp Nhà thầu vi phạm thời gian thực hiện hợp đồng do nguyên nhân chủ quan vượt quá 15 ngày so với tổng tiến độ thi công mà không có lý do chính đáng được Chủ đầu tư chấp thuận. - Trường hợp lỗi chủ quan do Nhà thầu kéo dài tiến độ thi công vượt quá 30% tiến độ hoàn thành từng hạng mục/giai đoạn công trình đã được hai bên thống nhất theo Bảng tiến độ. Tổng các khoản phạt vi phạm hợp đồng trên đây không vượt quá 12% giá trị hợp đồng (<i>kể cả khi điều chỉnh giá hợp đồng</i>).
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế;
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ [<i>ghi thời gian bàn giao công trình</i>].
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: _____ [<i>ghi thời gian nộp bản vẽ hoàn công</i>].
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 797.385.312 đồng
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.

